

BÁO CÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC MÙA KIẾT VÈ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TỪ LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG (Từ tháng 7-12/2025)

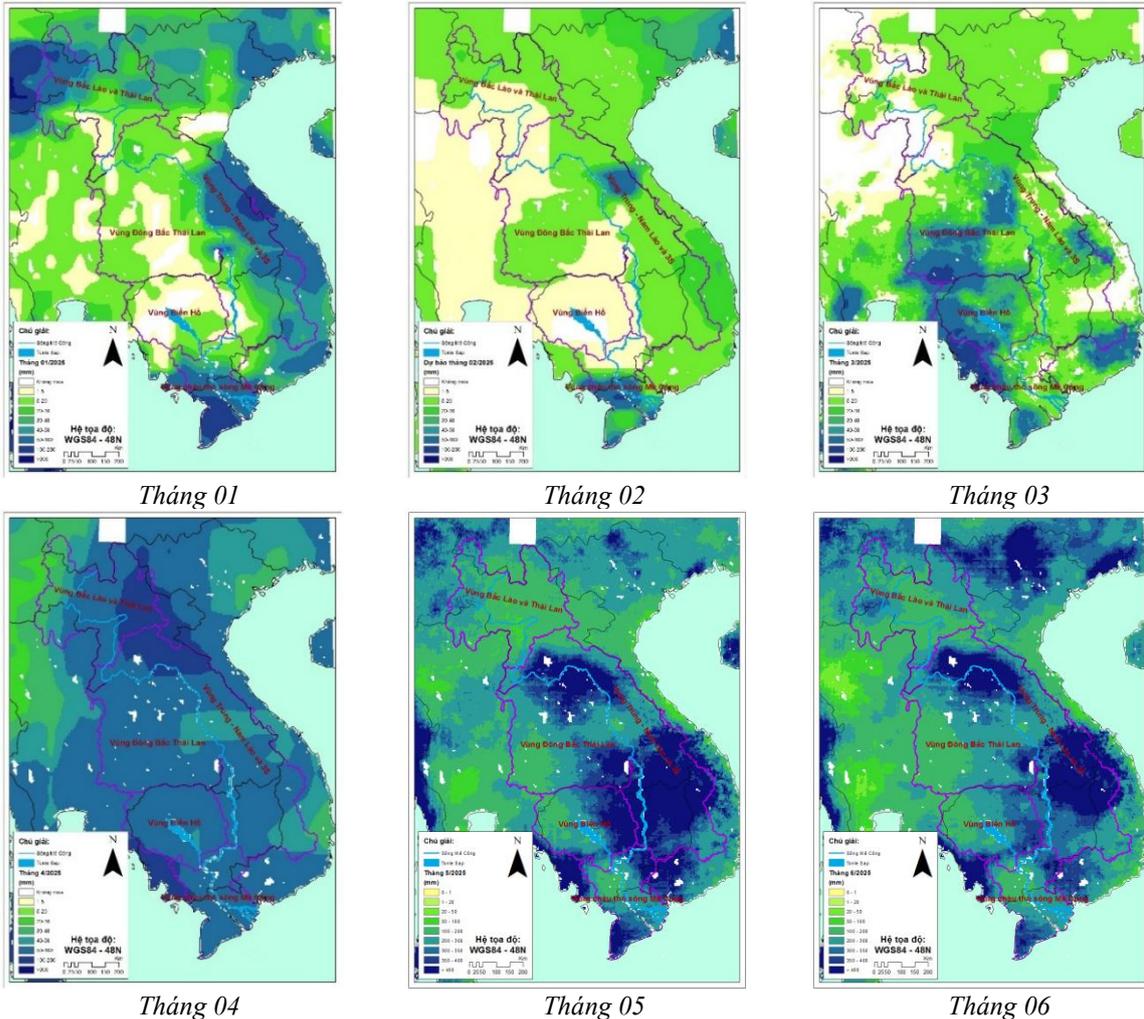
THUỘC NHIỆM VỤ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN, KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG
NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG PHỤC VỤ GIÁM SÁT AN NINH NGUỒN NƯỚC VÙNG
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2025

NỘI DUNG 1: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỘNG DÒNG CHẢY VÀ NGUỒN NƯỚC, SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG

1.1. Diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công

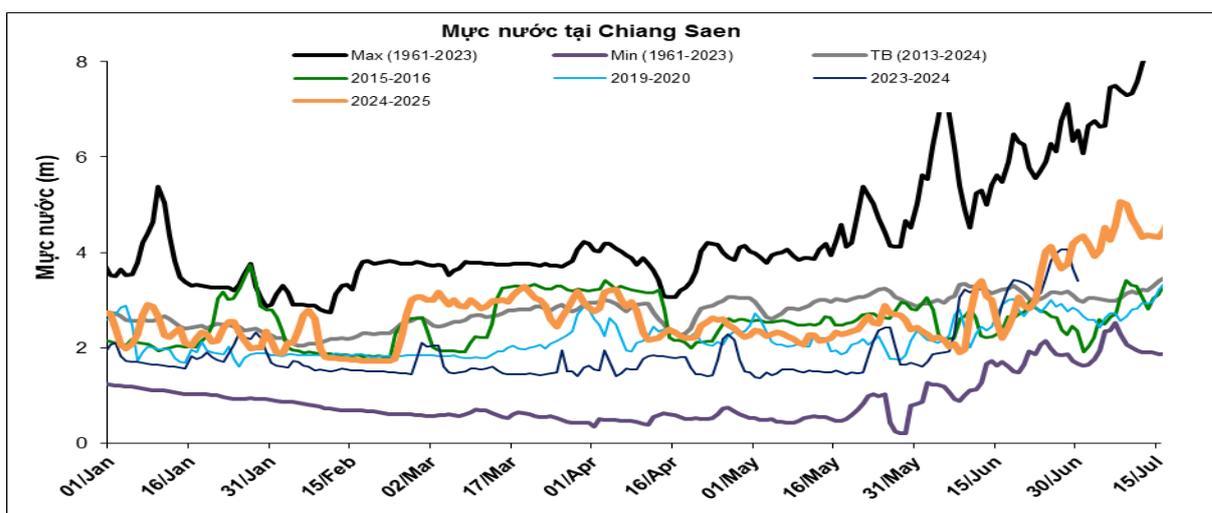
Cập nhật các thông tin thu thập trên lưu vực sông Mê Công mùa mưa từ giữa tháng 5/2025 đến 15/7/2025 cho thấy, lượng mưa trung bình lưu vực khoảng 590mm, tương đương khoảng 36% TBNN. Khu vực tập trung xuất hiện mưa nhiều chủ yếu ở Lào, Đông-Bắc Thái Lan và lưu vực Sekong, Sesan, Srepok.



Hình 1: Cập nhật diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công tháng 01 đến 06/2025

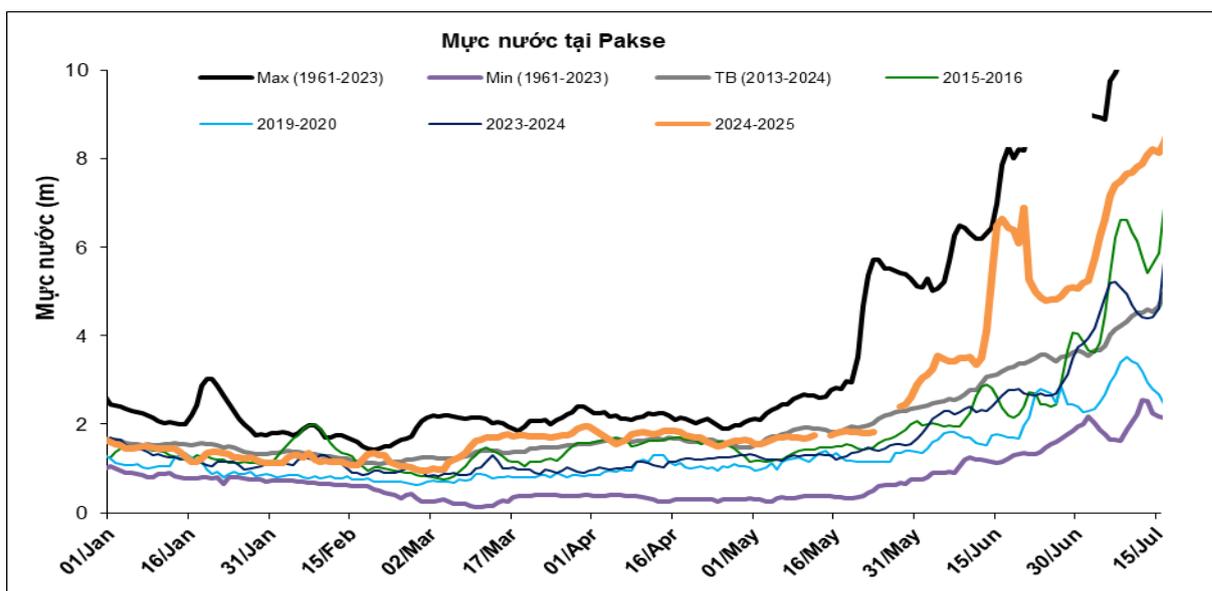
1.2. Diễn biến dòng chảy trên dòng chính lưu vực Mê Công

Dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công từ đầu năm đến nay, có sự biến động mực nước theo chiều hướng giảm ở trạm Chiang Saen, các trạm hạ nguồn Chiang Saen duy trì ở mức tương đương với TBNN, đến cuối tháng 6/2025 đến nay có sự gia tăng đáng kể ở tất cả các trạm. Cụ thể, tại Chiang Saen (Thái Lan), mực nước ở mức thấp hơn hoặc tương đương TBNN, khi đến tuần cuối tháng 6 bắt đầu tăng mạnh do mưa, mực nước hiện tại ở mức 4,33m; tại Pakse (Lào), mực nước cũng có diễn biến tương tự Chiang Saen, đến cuối tháng 5 có sự gia tăng trở lại, hiện đang tăng, mực nước hiện tại ở mức 8,14m; tương tự, mực nước tại Kratie có sự gia tăng mạnh ở thời gian giữa tháng 5, hiện ở mức 16,69m.



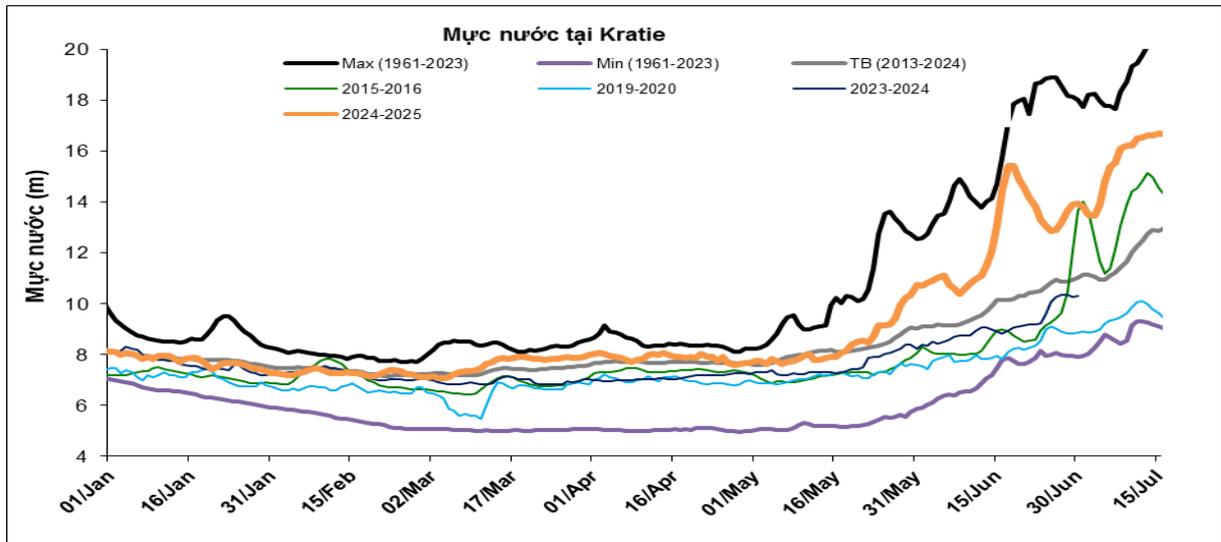
Hình 2: Diễn biến mực nước tại Chiang Saen – Thái Lan

Tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiang Saen (Thái Lan) từ đầu năm đến nay khoảng 25,4 tỷ m³, so sánh với quá khứ ở mức thấp hơn khoảng 0,4 tỷ m³ so với TBNN (2013-2024), cao hơn khoảng 8,8 tỷ m³ so với năm 2024.



Hình 3: Diễn biến mực nước tại Pakse – Lào

Tại Pakse (Lào), tổng lượng qua đập đạt khoảng 91,5 tỷ m³ tính từ đầu năm, cao hơn TBNN (2013-2024); 2016; 2020 và 2024 lần lượt khoảng 22 tỷ m³; 25 tỷ m³; 45,3 tỷ m³; 32,7 tỷ m³.

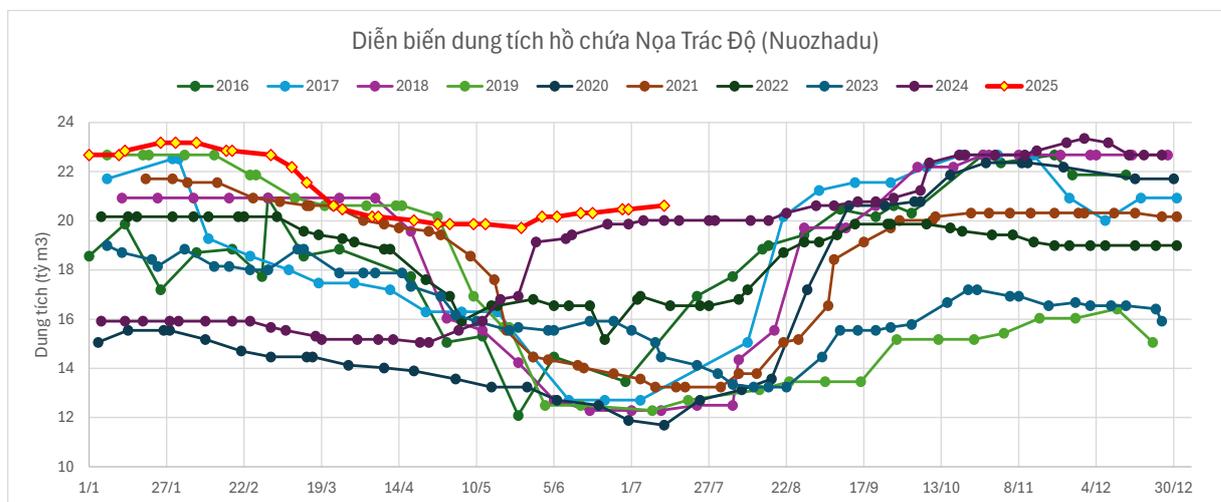


Hình 4: Diễn biến mực nước tại Kratie – Campuchia

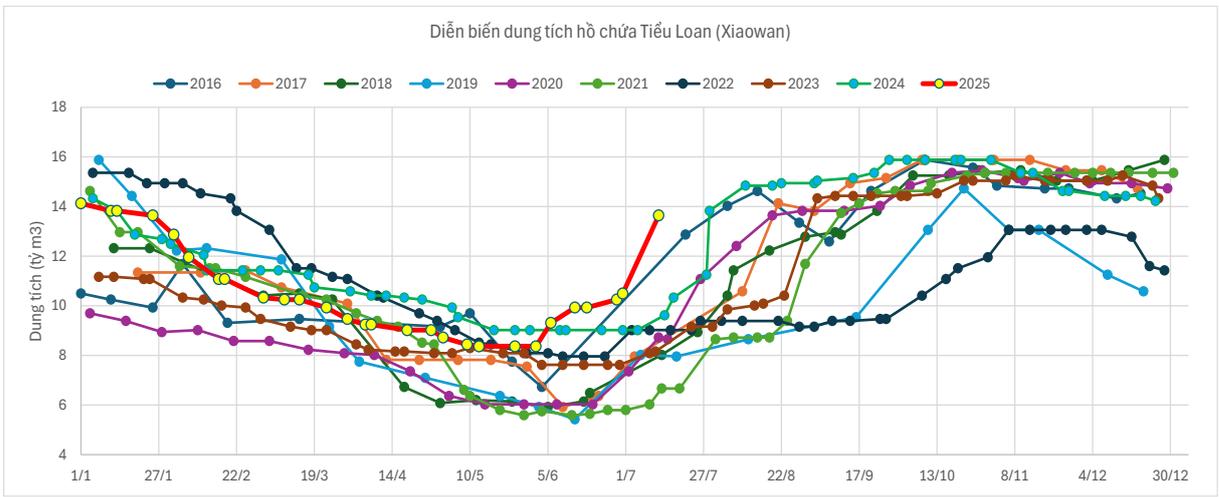
Tại Kratie (Campuchia), tổng lượng qua đập đạt khoảng 116,5 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024); 2016; 2020 và 2024 lần lượt khoảng 29,5 tỷ m³; 26,6 tỷ m³; 59,6 tỷ m³; 40,6 tỷ m³.

1.3. Lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực Mê Công và biển hồ Tonle Sap

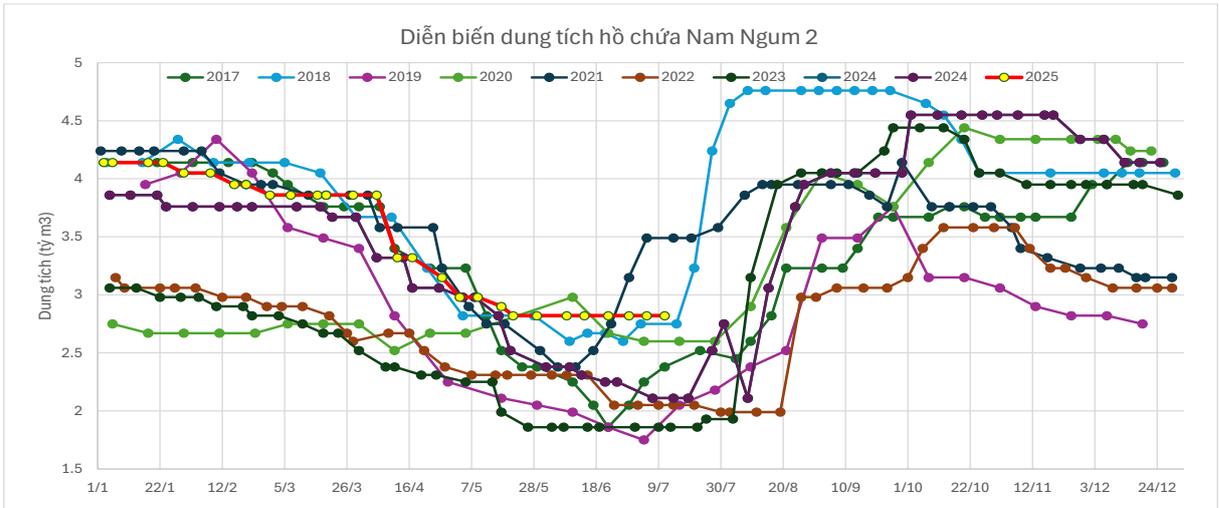
Cập nhật dung tích hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công đến giữa tháng 7/2025 cho thấy, tổng dung tích nước các hồ năm 2025 trên lưu vực sông Mê Công có khoảng 33,93 tỷ m³. Trong đó các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 18,54 tỷ m³, tương đương với 78,0% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 36,7 % tổng dung tích hữu ích tương đương khoảng 15,38 tỷ m³. So với cùng kỳ năm 2023 cao hơn 20,9 tỷ m³, so với năm 2024 cao hơn 10,04 tỷ m³.



Hình 5: Dung tích trữ của hồ Nọa Trác Độ một số năm

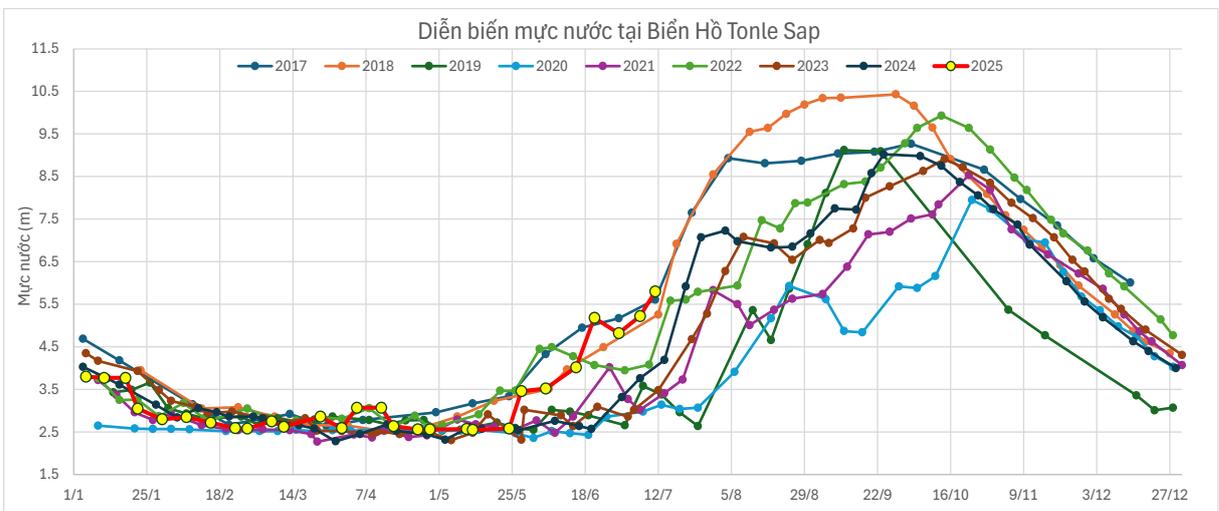


Hình 6: Dung tích trữ của hồ Tiểu Loan một số năm



Hình 7: Dung tích trữ của hồ Nam Ngụm 2 một số năm

Khu vực biển hồ Tonle Sap đến giữa tháng 7/2025 đang trong giai đoạn tích nước, dung tích hiện tại còn khoảng 13,95 tỷ m³. So với mùa khô năm 2015-2016 cao hơn 9,2 tỷ m³; cao hơn 13,2 tỷ m³ so với mùa khô 2019-2020 và hơn 9,6 tỷ m³ so với TBNN (2013-2024).



Hình 8: Dung tích hồ Tonle Sap năm 2025 và một số năm

1.4. Sử dụng nước trên lưu vực Mê Công

Nhu cầu nước (NCN) trên lưu vực Mê Công được tính toán từ số liệu thu thập trong quá khứ; tổng hợp và phân tích nội suy cho thời gian hiện tại. Kết quả tính toán NCN của các quốc gia trong thời gian từ tháng 7-12/2025, tập trung phần lớn ở Thái Lan và Campuchia. Hiện tại trong thời kỳ đỉnh lũ năm 2025 nên sử dụng nước của các quốc gia thượng lưu được xem là không đáng kể so với tiềm năng nguồn nước sinh ra trên lưu vực.

Bảng 1: Tổng hợp tính toán nhu cầu nước của các quốc gia thượng lưu ĐBSCL

Đơn vị: tỷ m³

Tháng	Kịch bản	Lào	Thái Lan	Campuchia	Tây Nguyên VN	Tổng
7	Cao	0,30	3,60	0,95	0,05	4,90
	Thấp	0,22	2,40	0,83	0,02	3,48
	Trung bình	0,26	3,00	0,89	0,04	4,19
8	Cao	0,06	2,65	0,89	0,05	3,80
	Thấp	0,04	2,14	0,65	0,02	3,36
	Trung bình	0,05	2,40	0,77	0,04	3,25
9	Cao	0,04	3,21	0,51	0,04	3,80
	Thấp	0,03	2,63	0,39	0,02	3,07
	Trung bình	0,04	2,92	0,45	0,03	3,43
10	Cao	0,57	3,50	1,11	0,02	5,19
	Thấp	0,46	2,62	0,91	0,01	4,00
	Trung bình	0,51	3,06	1,01	0,01	4,60
11	Cao	1,11	1,11	1,64	0,37	4,23
	Thấp	1,03	1,00	1,36	0,32	3,71
	Trung bình	1,07	1,06	1,50	0,34	3,97
12	Cao	0,80	0,77	2,41	0,52	4,50
	Thấp	0,75	0,72	2,25	0,44	4,15
	Trung bình	0,77	0,74	2,33	0,48	4,33

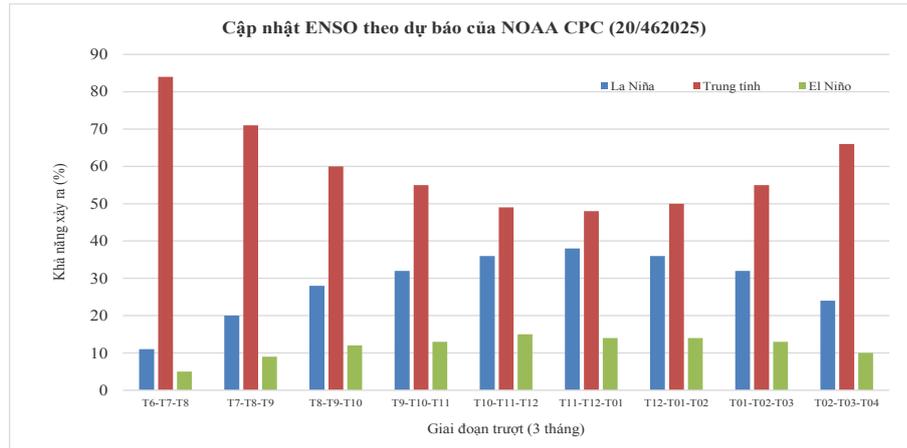
NỘI DUNG 2: ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO THEO CÁC KỊCH BẢN CÁC TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ AN NINH NGUỒN NƯỚC Ở ĐBSCL

2.1. Cập nhật trạng thái ENSO

Theo IRI (International Research Institute for Climate and Society – Viện nghiên cứu Khí hậu và Xã hội toàn cầu), dự báo cập nhật ngày 20/6/2025, điều kiện ENSO trung tính vẫn sẽ tiếp tục duy trì ở vùng xích đạo Thái Bình Dương.

Dự báo giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 8/2025 cơ hội ENSO ở trạng thái ảnh hưởng bởi ENSO trung tính lên đến 84% và điều kiện này vẫn tiếp tục duy trì đến cuối thời gian dự báo. Giai đoạn tháng 10-12/2025 và 11/2025-01/2026 trạng thái

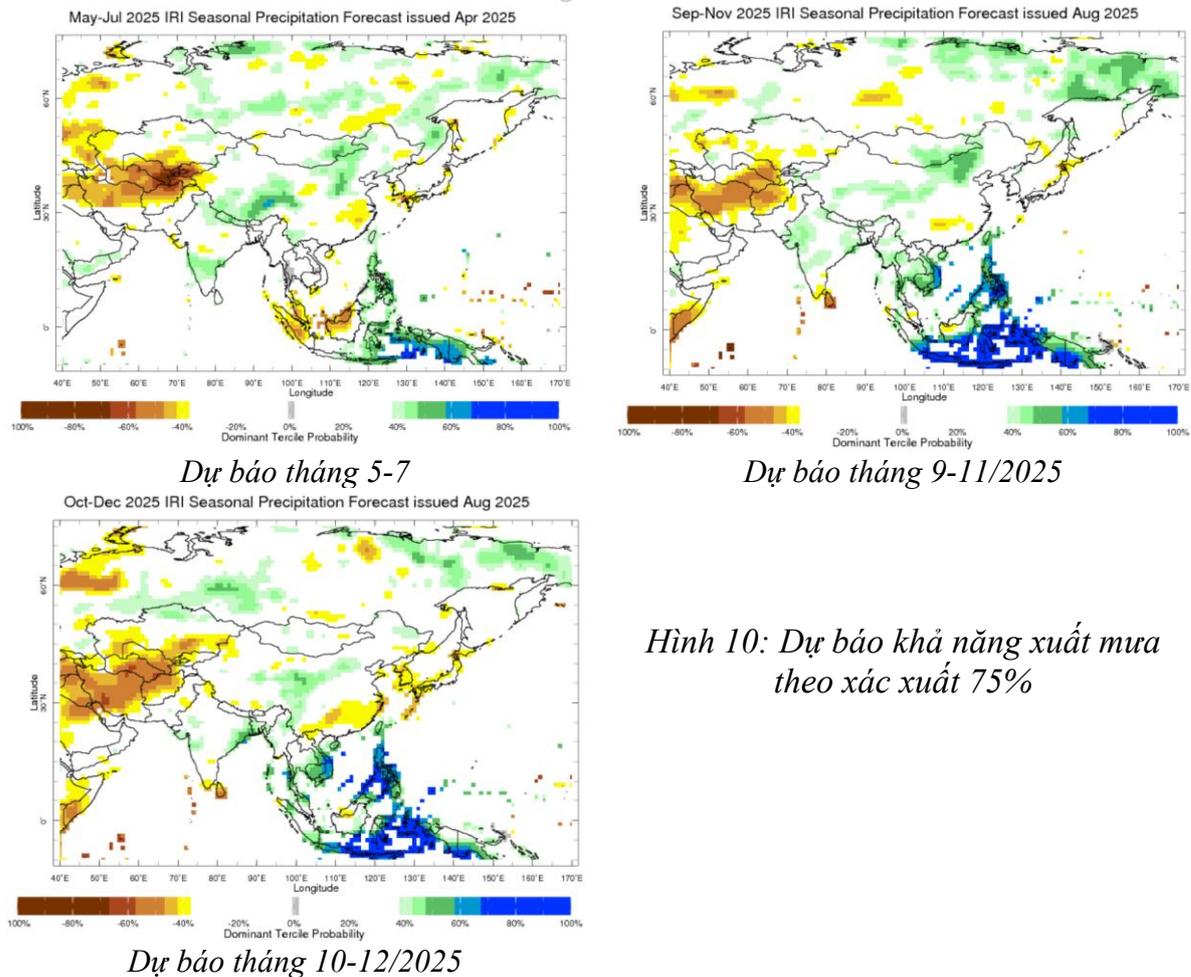
ENSO duy trì ở mức thấp hơn lần lượt chiếm 49% và 28%. Khả năng xảy ra El Niño và La Nina vẫn rất thấp trong suốt thời gian dự báo.



Nguồn: IRI (NOAA CPC - <https://iri.columbia.edu/our-expertise/climate/forecasts/enso/current/>)
 Hình 9: Dự báo khả năng xuất hiện các trạng thái ENSO mùa kiết 2025-2026

2.2. Cập nhật dự báo mưa

Theo dự báo khả năng xuất hiện mưa trên lưu vực Mê Công của IRI cho thấy, hầu hết diện tích lưu vực đều ở trạng thái ENSO trung tính trong giai đoạn từ tháng 7 đến 12/2025.



Hình 10: Dự báo khả năng xuất hiện mưa theo xác suất 75%

2.3. Dự báo dòng chảy về ĐBSCL qua Kratie theo các kịch bản

Dựa vào tình hình khí hậu, lượng mưa dự báo và các kịch bản vận hành thủy điện, sử dụng nước thượng lưu, các kịch bản tính toán nguồn nước về Kratie được thiết lập và được đưa ra tại Bảng 2. Các kết quả được tổng hợp ở các mức độ tiềm năng nguồn nước theo thứ tự: cao, trung bình và thấp; kết quả cũng so sánh với TBNN và một số năm gần đây để có cái nhìn tổng quát khả năng nguồn nước có thể đến đầu nguồn ĐBSCL trong những tháng tới.

Bảng 2: Dự báo lưu lượng trung bình về Kratie các tháng mùa kiệt năm 2025

Tháng	Kịch bản	Lưu lượng tại Kratie	So sánh lưu lượng các tháng dự báo năm 2025 với một số năm gần đây					
		Q (m ³ /s)	TB (2013-2024)	2023-24	2022-23	2021-22	2019-20	2015-16
Th.6/2025		13,648	5,710	7,274	7,298	2,279	8,954	7,651
Dự báo Th.7/2025	Thấp	22,774	7,634	3,002	10,475	7,283	16,203	7,498
	Tb	25,305	10,164	5,533	13,005	9,813	18,734	10,028
	Cao	30,365	15,225	10,594	18,066	14,874	23,795	15,089
Dự báo Th.8/2025	Thấp	25,557	591	448	-393	-411	8,382	4,934
	Tb	28,397	3,431	3,288	2,446	2,429	11,222	7,774
	Cao	34,076	9,110	8,967	8,126	8,108	16,901	13,453
Dự báo Th.9/2025	Thấp	26,091	-1,911	-10,784	-4,092	-2,251	10,036	-2,826
	Tb	28,990	988	-7,885	-1,193	648	12,935	73
	Cao	34,788	6,786	-2,087	4,605	6,446	18,733	5,871
Dự báo Th.10/2025	Thấp	18,552	-582	-2,743	-6,370	-8,829	-4,176	-186
	Tb	20,614	1,479	-681	-4,309	-6,767	-2,115	1,875
	Cao	24,736	5,602	3,441	-186	-2,645	2,008	5,998
Dự báo Th.11/2025	Thấp	8,779	-842	-1,684	-1,092	-2,089	4,461	2,406
	Tb	9,754	134	-708	-117	-1,114	5,436	3,381
	Cao	11,705	2,084	1,242	1,834	837	7,387	5,332
Dự báo Th.12/2025	Thấp	4,666	-890	-801	-707	-1,032	1,199	824
	Tb	5,185	-371	-282	-189	-514	1,717	1,343
	Cao	6,221	666	755	848	523	2,754	2,380

2.4. Đánh giá tác động đến sản xuất, kinh tế-xã hội và ANNN ĐBSCL

Biển hồ Tonle Sap đang ở giai đoạn tích nước, khả năng điều tiết nước về đồng bằng từ khu vực biển hồ về ĐBSCL dự báo bắt đầu từ đầu tháng 10 khi lũ sông Mê Công đạt đỉnh.

Với khả năng nước đến Kratie theo các kịch bản tính toán như dự báo, kết hợp mưa dự báo xuất hiện nhiều từ tháng 7 đến 10/2025, vì vậy dự báo nguồn nước về ĐBSCL qua Kratie trong tháng 7 đến 12/2025 lũ nhỏ, an ninh nguồn nước đảm bảo, không xảy ra lũ lớn gây thiệt hại đến sản xuất.

3. Kết luận & kiến nghị

Nguồn nước về đồng bằng qua Kratie mùa lũ 2025 được dự báo thuộc nhóm năm lũ nhỏ, mực nước lớn nhất tại Tân Châu vào khoảng 3,3m-3,5m, không xảy ra lũ lớn, an ninh nguồn nước đảm bảo an toàn cho giai đoạn mùa lũ.

Thêm vào đó, dự báo ENSO trung tính có khả năng xuất hiện cao kéo dài đến các tháng đầu mùa khô 2025-2026, dự báo khả năng xuất hiện mưa nhiều ở tháng 7 đến 10/2025 ở khu vực hạ lưu vực sông Mê Công. Thêm vào đó, nguồn nước trữ của các hồ thủy điện hiện vẫn cao hơn so với các năm trước, vì vậy dự báo nguồn nước về ĐBSCL an toàn trong các tháng mùa lũ và dự báo nguồn nước đầu mùa khô 2025-2026 ở mức trung bình. An ninh nguồn nước mùa kiệt phụ thuộc lớn vào vận hành thủy điện, Viện sẽ tiếp tục cập nhật các thông tin dự báo này.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nghĩa Hùng